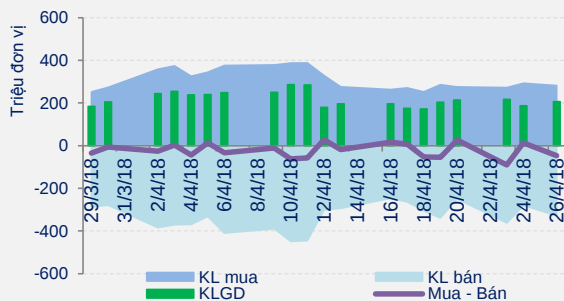
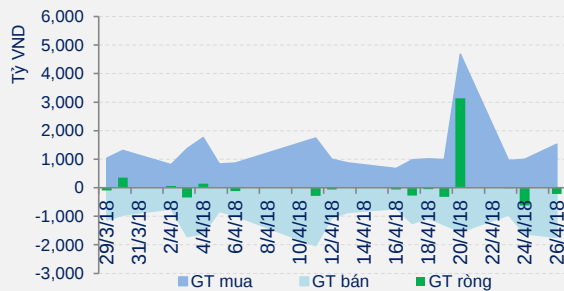


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 26/4/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,044.86	120.12
% Thay đổi	↓ -3.32%	↓ -4.89%
KLGD (CP)	207,301,570	59,641,886
GTGD (tỷ đồng)	6,682.51	950.39
Tổng cung (CP)	328,638,900	84,284,900
Tổng cầu (CP)	281,856,430	75,331,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	24,684,775	2,842,408
KL mua (CP)	27,218,205	915,690
GTmua (tỷ đồng)	1,525.18	10.19
GT bán (tỷ đồng)	1,738.01	46.80
GT ròng (tỷ đồng)	(212.83)	(36.61)

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -2.39%	10.5	2.3	4.0%
Công nghiệp	↓ -1.92%	16.9	4.2	8.9%
Dầu khí	↓ -6.65%	20.1	2.6	2.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -2.24%	18.9	5.8	4.7%
Dược phẩm và Y tế	↓ -2.39%	15.7	3.2	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.14%	22.6	7.8	12.7%
Ngân hàng	↓ -5.17%	17.0	2.6	28.1%
Nguyên vật liệu	↓ -3.05%	10.9	2.2	7.1%
Tài chính	↓ -2.72%	29.4	6.2	28.3%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -6.03%	18.3	4.5	2.9%
VN - Index	↓ -3.32%	19.9	5.4	118.3%
HNX - Index	↓ -4.89%	13.5	2.0	-18.3%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục giảm mạnh trong phiên hôm nay với diễn biến tiêu cực khi lực bán hoàn toàn áp đảo cho đến những phút giao dịch cuối cùng. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 35,88 điểm (-3,32%) xuống 1.044,86 điểm; HNX-Index giảm 6,19 điểm (-4,9%) xuống 120,12 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ và ở mức trung bình với giá trị giao dịch đạt 7.754 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 268 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.037 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 121 mã tăng, 89 mã tham chiếu, 432 mã giảm. Thị trường chỉ có thể duy trì được sắc xanh vào một khoảng thời gian ngắn đầu phiên trước khi đổ sập vì áp lực bán tăng vọt trên toàn thị trường. Các cổ phiếu trụ cột tiếp tục bị bán mạnh và đồng loạt giảm điểm như GAS (-7%), CTG (-6,9%), MSN (-6,9%), VCB (-3%), VPB (-6,8%), BID (-3,9%), PLX (-6,9%), VRE (-5,2%), HPG (-4,5%), VJC (-1,5%), ACB (-8,6%), SHB (-8,5%), VCG (-7,5%). Ở chiều ngược lại, sắc xanh le lói trên vài mã trụ như VNM (+0,6%), SAB (+0,9%) không giúp được gì nhiều cho tình hình chung. Cổ phiếu chứng khoán đi xuống mạnh cùng thị trường chung với việc SSI (-7%), VND (-6,9%) giảm sàn; SHS (-7,6%), MBS (-5,7%), HCM (-3,5%), BSI (-2,8%) giảm mạnh. Cổ phiếu bất động sản cùng chung cảnh ngộ khi một loạt mã giảm mạnh như FLC (-2,7%), SCR (-6,5%), HQC (-3,8%), CEO (-2,9%), KBC (-3,1%); thậm chí DXG (-7%), NVL (-6,9%), HBC (-7%), LDG (-6,8%), NDN (-9,5%) còn giảm sàn và trắng bên mua.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục có những chuyển biến hết sức tiêu cực sau ngày nghỉ lễ với việc áp lực bán tăng mạnh kéo thị trường xuyên thủng ngưỡng hỗ trợ quan trọng. Theo đó, tín hiệu ngắn hạn của VN-Index vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 1.065-1.130 điểm (MA5-10); đáng chú ý, tín hiệu trung hạn chuyển từ trung tính xuống tiêu cực với vùng vùng kháng cự trong khoảng 1.065-1.130 điểm (MA50-100) sau khi xuyên thủng ngưỡng hỗ trợ quan trọng MA100 trong phiên. Vùng hỗ trợ cho chỉ số được xác định tại 970-1.000 điểm (đáy tháng 2/2018-ngưỡng tâm lý mạnh) đang ở khá xa nên rủi ro thị trường tiếp tục ở mức cao. Dự báo, trong phiên giao dịch 27/4, VN-Index có thể sẽ hồi phục kỹ thuật nhẹ như kịch bản của hai phiên giảm sâu trước đó. Nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế mua vào và nếu còn cổ phiếu có thể tận dụng những phiên hồi phục để giảm tỷ trọng danh mục về mức an toàn. Nhà đầu tư dài hạn vẫn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt và triển vọng tăng trưởng tích cực trong thời gian tới.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

26/4/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, đạt mức cao nhất trong phiên tại 1.082,52 điểm. Ngay sau đó, áp lực bán tăng mạnh kéo chỉ số xuống sắc đỏ và đà giảm có xu hướng mạnh dần về cuối phiên, chạm mức đáy trong phiên chiều tại 1.039,35 điểm. Cuối phiên, lực cầu bắt đáy tăng nhẹ. Kết phiên, VN-Index giảm 35,88 điểm (-3,32%) xuống 1.044,86 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS giảm 9.000 đồng, CTG giảm 2.100 đồng, MSN giảm 6.600 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM tăng 1.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index xanh nhẹ vào đầu phiên giao dịch, chạm mức cao nhất trong phiên tại 126,52 điểm. Sau đó, áp lực bán mạnh lên kéo chỉ số xuống dưới tham chiếu và đà bán có xu hướng mạnh dần khiến chỉ số chạm mức thấp nhất trong phiên chiều tại 119,98 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 6,19 điểm (-4,9%) xuống 120,12 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 3.800 đồng, SHB giảm 1.000 đồng, VCG giảm 1.500 đồng. Ở chiều ngược lại, PTI tăng 1.800 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 212,83 tỷ đồng. VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 432,8 tỷ đồng tương ứng với 3,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là NVL với 99,9 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, FRT là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 137,3 tỷ đồng tương ứng với 916 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 36,2 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,9 triệu cổ phiếu. NDN là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 14,3 tỷ đồng tương ứng với 875 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là ACB với 8,2 tỷ đồng tương ứng với 194 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,7 tỷ đồng tương ứng với 92 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm mạnh trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh ở mức trung bình với 185 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 1.080-1.110 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ tâm lý mạnh tại 1.000 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số chuyển từ trung tính xuống tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 1.065-1.130 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 940 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 27/4, VN-Index có thể sẽ hồi phục kỹ thuật nhẹ như kịch bản của hai phiên giảm sâu trước đó.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm mạnh trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh ở mức trung bình với 59 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 127-130 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ tâm lý tại 120 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số chuyển từ trung tính xuống tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 124-130 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 114,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 27/4, HNX-Index có thể sẽ hồi phục kỹ thuật nhẹ như kịch bản của phiên giảm sâu trước đó.



TIN TRONG NƯỚC

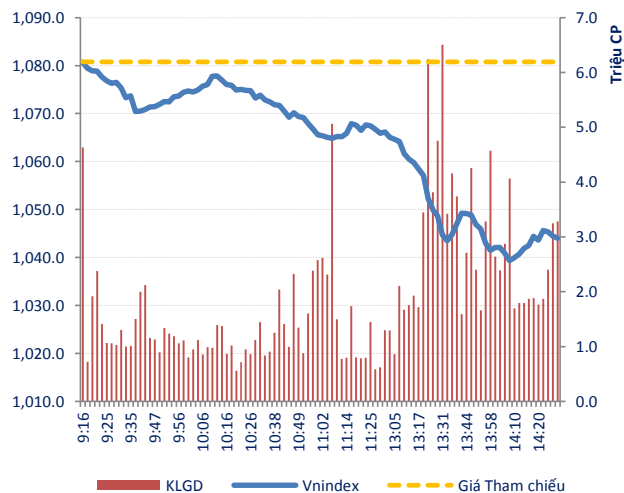
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,65 - 36,75 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 30.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 90.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 15 đồng	Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức 22.537 đồng, tăng 15 đồng so với ngày 24/4.

TIN QUỐC TẾ

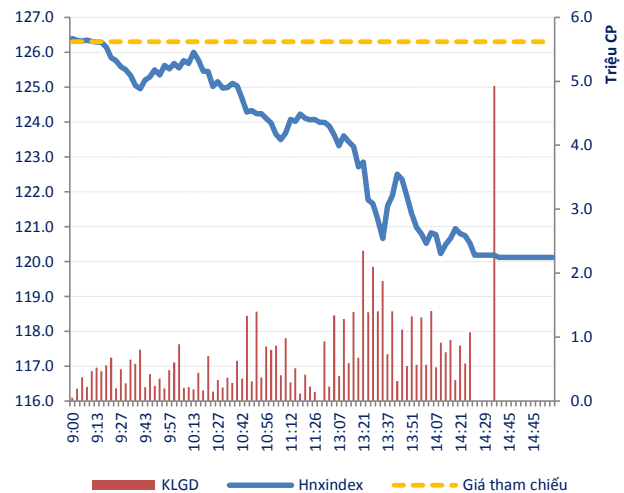
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 0,4 USD/ounce tương ứng 0,03% lên 1.323,2 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,01 điểm tương ứng với 0,01% xuống 91,02 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2174 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3920 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 109,35 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,12 USD/thùng tương ứng với 0,18% lên 68,17 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 25/4, chỉ số Dow Jones tăng 59,7 điểm tương ứng 0,25% lên 24.083,83 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 3,62 điểm tương ứng 0,05% xuống 7.003,74 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 4,84 điểm tương ứng 0,18% lên 2.639,4 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

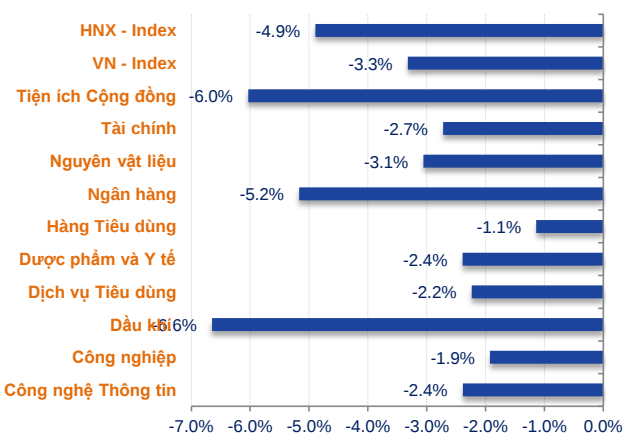
KLGD và VN-Index trong phiên



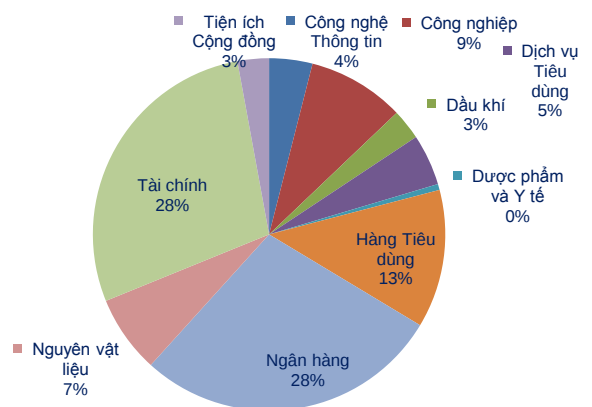
KLGD và HNX-Index trong phiên



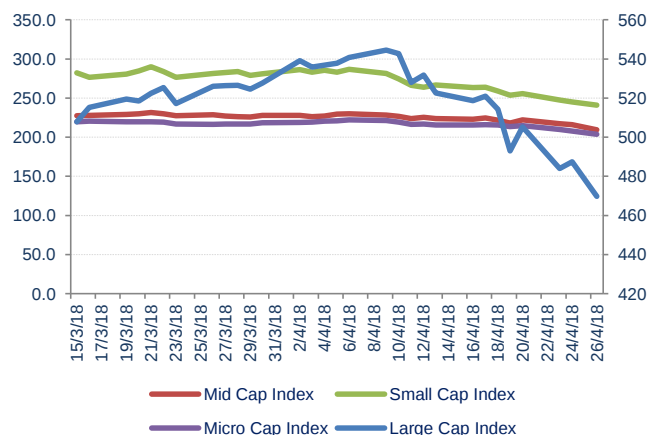
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



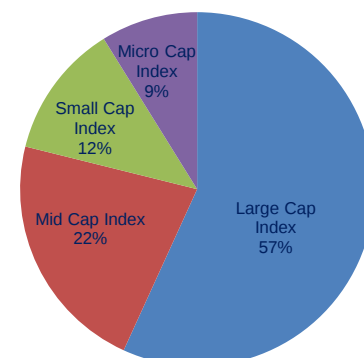
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	3,050,290	VIC	3,468,740
2	SSI	1,966,940	NVL	1,467,150
3	FRT	915,530	HPG	486,520
4	VCB	851,340	KBC	380,370
5	BID	841,810	VJC	340,970

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	APS	247,900	NDN	875,100
2	SHS	91,900	HUT	579,000
3	TTZ	23,300	VGC	345,100
4	PVC	20,700	ACB	193,600
5	TNG	20,500	PVS	116,570

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SSI	37.40	34.80	↓ -6.95%	10,948,440
STB	14.15	13.35	↓ -5.65%	8,847,570
CTG	30.35	28.25	↓ -6.92%	8,505,420
SBT	17.80	17.45	↓ -1.97%	7,898,910
MBB	30.55	28.50	↓ -6.71%	7,502,480

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	11.80	10.80	↓ -8.47%	12,535,527
DST	5.40	4.90	↓ -9.26%	8,718,806
ACB	44.40	40.60	↓ -8.56%	7,347,702
PVS	20.20	18.90	↓ -6.44%	4,178,933
CEO	17.40	16.90	↓ -2.87%	3,002,188

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FUCVREIT	10.80	11.55	0.75	↑ 6.94%
RIC	6.36	6.77	0.41	↑ 6.45%
PNC	16.45	17.50	1.05	↑ 6.38%
VID	7.28	7.69	0.41	↑ 5.63%
SVC	45.60	47.90	2.30	↑ 5.04%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	16.20	17.80	1.60	↑ 9.88%
TTC	15.20	16.70	1.50	↑ 9.87%
NBW	19.40	21.30	1.90	↑ 9.79%
PCG	9.20	10.10	0.90	↑ 9.78%
V21	10.40	11.40	1.00	↑ 9.62%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HAR	6.29	5.85	-0.44	↓ -7.00%
BVH	100.00	93.00	-7.00	↓ -7.00%
TTF	5.30	4.93	-0.37	↓ -6.98%
GAS	128.80	119.80	-9.00	↓ -6.99%
SMA	12.90	12.00	-0.90	↓ -6.98%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXA	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
PMB	12.00	10.80	-1.20	↓ -10.00%
ACM	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
NHC	39.10	35.20	-3.90	↓ -9.97%
TV3	35.10	31.60	-3.50	↓ -9.97%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	10,948,440	14.7%	2,323	15.0	2.0
STB	8,847,570	3250.0%	753	17.7	1.0
CTG	8,505,420	12.0%	1,996	14.2	1.6
SBT	7,898,910	8.3%	754	23.1	1.4
MBB	7,502,480	14.1%	2,278	12.5	1.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	12,535,527	11.0%	1,375	7.9	0.8
DST	8,718,806	6.1%	633	7.7	0.5
ACB	7,347,702	14.1%	2,259	18.0	2.6
PVS	4,178,933	6.7%	1,792	10.5	0.8
CEO	3,002,188	9.3%	1,151	14.7	1.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
UCVREI	↑ 6.9%	N/A	N/A	N/A	N/A
RIC	↑ 6.4%	-10.9%	(1,477)	-	0.5
PNC	↑ 6.4%	-107.4%	(6,024)	-	6.7
VID	↑ 5.6%	5.8%	1,045	7.4	0.5
SVC	↑ 5.0%	7.4%	3,655	13.1	1.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 9.9%	9.5%	1,907	9.3	0.9
TTC	↑ 9.9%	16.0%	2,946	5.7	0.9
NBW	↑ 9.8%	7.1%	1,051	20.3	1.4
PCG	↑ 9.8%	0.2%	17	597.8	0.9
V21	↑ 9.6%	25.1%	2,367	4.8	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	3,050,290	N/A	N/A	N/A	N/A
SSI	1,966,940	14.7%	2,323	15.0	2.0
FRT	915,530	44.2%	7,247	20.7	7.5
VCB	851,340	19.2%	2,887	20.2	3.7
BID	841,810	14.6%	1,985	18.4	2.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
APS	247,900	2.8%	265	11.7	0.3
SHS	91,900	33.0%	4,715	3.9	1.1
TTZ	23,300	0.2%	22	250.2	0.5
PVC	20,700	-1.1%	(225)	-	0.4
TNG	20,500	20.1%	2,976	4.2	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	334,989	8.8%	1,692	75.1	10.6
VNM	262,679	44.5%	7,093	25.5	11.2
GAS	229,291	23.3%	5,231	22.9	5.2
VCB	209,390	19.2%	2,887	20.2	3.7
SAB	140,441	35.1%	7,347	29.8	10.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	44,030	14.1%	2,259	18.0	2.6
VCS	17,408	52.9%	7,275	15.0	3.6
SHB	12,994	11.0%	1,375	7.9	0.8
VGC	10,357	10.8%	1,339	17.3	1.7
PVS	8,443	6.7%	1,792	10.5	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	1.93	17.9%	2,598	9.8	1.5
PLX	1.88	14.9%	2,681	21.5	3.6
HVG	1.81	-25.7%	(3,071)	-	0.5
CTG	1.75	12.0%	1,996	14.2	1.6
VCI	1.73	32.5%	7,534	11.8	3.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ARM	2.58	22.0%	3,222	9.5	2.0
L44	2.11	0.0%	(28,329)	-	-
SHS	1.92	33.0%	4,715	3.9	1.1
SCL	1.80	-5.8%	(720)	-	0.2
PVS	1.75	6.7%	1,792	10.5	0.8



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
